

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

I. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM

DIỄN GIẢI

Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư để đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn Điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TTCK	Thị trường Chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BGD	Ban Giám đốc
CBNLĐ	Cán bộ Người lao động
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH**
Tên tiếng Anh: **LENINH JOINT STOCK COMPANY**
Tên viết tắt: **LENINH JSC**
Trụ sở chính: **Tổ dân phố 2C – Thị trấn NT Lệ Ninh – Huyện Lệ Thủy – Tỉnh Quảng Bình**
Số điện thoại: **(0232) 3996215**
Số fax: **(0232) 3996211**
Email: **leninhqb@vn.com**
Website: **www.leninh.vn**
Vốn điều lệ đăng ký: **82.300.670.000 đồng**
Vốn điều lệ thực góp: **82.300.670.000 đồng**
Ngày trở thành Công ty đại chúng: **Tháng 10/2017**
Người đại diện pháp luật: **Nguyễn Ngọc Sơn – Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị số 3100114609 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 13/7/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 01/10/2017**

Ngành nghề sản xuất kinh của công ty:

- Trồng, chăm sóc cây cao su, Cưa xẻ và chế biến gỗ cao su, gỗ thông và gỗ rừng trồng
- Chế biến mù cao su
- Sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Lệ Ninh
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Mã chứng khoán:	LNC
Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch:	8.230.067 cổ phiếu
Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch:	82.300.670.000 đồng
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD:	111.300 cổ phiếu

Chi tiết về số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

STT	Họ và tên	Số lượng CP hạn chế CN	Lý do bị hạn chế CK
1	Nguyễn Ngọc Sơn	15.800	Bị hạn chế trong quá trình công tác và sau 6 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ. Theo khoản 2 điều 21 Điều lệ công ty cổ phần Lệ Ninh
2	Lê Thanh Hùng	6.900	Bị hạn chế trong quá trình công tác và sau 6 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ. Theo khoản 2 điều 21 Điều lệ công ty cổ phần Lệ Ninh
3	Hoàng Thị Phương	10.800	Bị hạn chế trong quá trình công tác và sau 6 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ. Theo khoản 2 điều 21 Điều lệ công ty cổ phần Lệ Ninh
4	Nguyễn Mậu Hào	12.300	Bị hạn chế trong quá trình công tác và sau 6 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ. Theo khoản 2 điều 21 Điều lệ công ty cổ phần Lệ Ninh
5	Trần Công Văn	9.200	Bị hạn chế trong quá trình công tác và sau 6 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ. Theo khoản 2 điều 21 Điều lệ công ty cổ phần Lệ Ninh

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

6	Lê Hồng Sơn	9.000	Bị hạn chế trong quá trình công tác và sau 6 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ. Theo khoản 2 điều 21 Điều lệ công ty cổ phần Lệ Ninh
7	Công đoàn Công ty cổ phần Lệ Ninh	47.300	Không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp cổ phần hoá chuyển sang công ty cổ phần. Theo khoản 3 điều 21 Điều lệ công ty cổ phần Lệ Ninh
Tổng cộng		111.300	

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/ND-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/12/2018, Công ty có 0 nhà đầu tư nước ngoài, nắm giữ 0 cổ phần phổ thông tương ứng 0,00% vốn điều lệ

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Lệ Ninh tiền thân là Nông trường Quốc doanh Lệ Ninh được thành lập ngày 24/12/1960.

Ngày 10/4/1998, UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định số 06/1998/QĐ-UBND thành lập Công ty cao su Lệ Ninh trên cơ sở Nông trường Lệ Ninh với chức năng nhiệm vụ chính là tổ chức sản xuất, kinh doanh cao su, cung cấp giống, kỹ thuật, trồng mới, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm mủ cao su, tổ chức thực hiện các dự án nông, lâm nghiệp theo hướng kinh doanh tổng hợp, khai thác tiềm năng đất đai và lao động do Công ty quản lý theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

Ngày 21/12/2004, UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định số 91/2004/QĐ-UBND đổi tên Công ty cao su Lệ Ninh thành Công ty Lệ Ninh để phù hợp với quy mô sản xuất và đa dạng hóa ngành nghề.

Ngày 29/6/2010, UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định số 1471a/QĐ-UBND, về việc chuyển Công ty Lệ Ninh thành Công ty TNHH một thành viên Lệ Ninh - Quảng

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Bình do UBND tỉnh làm chủ sở hữu 100% vốn Nhà nước. Kể từ ngày 01/7/2010, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Lệ Ninh - Quảng Bình hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Ngày 21/4/2017, UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt Quyết định số 1329/QĐ – UBND về việc Phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Lệ Ninh - Quảng Bình thành Công ty cổ phần.

Ngày 21/9/2017, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua Điều lệ Công ty, Phương án phát triển 5 năm sau cổ phần hóa,....;

Ngày 01/10/2017, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 3100114609 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp ngày 1/10/2017 với vốn điều lệ là 94.570.660.000(Bằng chữ: Chín mươi bốn tỷ, năm trăm bảy mươi triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) .

Công ty Cổ phần Lệ Ninh đã thực hiện đăng ký chứng khoán lần đầu và được cấp mã chứng khoán theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 69/2018/GCNCP-VSD do Trung tâm Lưu ký Việt Nam cấp ngày 21/08/2018, số lượng chứng khoán đăng ký: 8.230.067 cổ phiếu.

1.4. Quá trình thay đổi vốn điều lệ của công ty

Công ty Cổ phần Lệ Ninh thành lập theo Giấy ĐKKD số 3100114609 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp ngày 01/10/2017 với vốn Điều lệ là 94.570.660.000 đồng. Đến nay công ty đã giảm vốn điều lệ xuống 82.300.670.000 đồng. Cụ thể như sau:

Thứ nhất: Do ảnh hưởng của cơn bão số 10 năm 2017 đã ảnh hưởng đến vườn cây của công ty với giá trị thiệt hại được phê duyệt theo quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 9/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình với giá trị thiệt hại là 7.904.739.783đ (Bảy tỷ, chín trăm linh bốn triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng)

Thứ hai: Chi phí cổ phần hóa, chi phí trả cho người lao động dôi dư, Chênh lệch giữa giá bán theo mệnh giá và giá bán cổ phiếu ưu đãi.

Ngày 01/12/2017 Công ty nhận được công văn số 4392/VPUBND-KTN ngày 30/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc tham mưu điều chỉnh vốn điều lệ Công ty Cổ phần Lệ Ninh kèm theo công văn số 15660/BTC – TCDN ngày 21/11/2017 của Bộ tài chính về việc thanh toán các chi phí liên quan đến cổ phần hóa được giảm trừ vào phần vốn nhà nước đồng thời điều chỉnh quy mô giảm vốn điều lệ các chi phí cụ thể như sau:

- Chênh lệch giữa giá bán theo mệnh giá và giá bán ưu đãi: 2.643.600.000đ
- Chi phí cổ phần hóa: 500.000.000đ
- Chi phí trả cho người lao động dôi dư: 1.221.641.733đ

Tổng số vốn điều chỉnh giảm là: 4.365.241.733(Bốn tỷ, ba trăm sáu mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi một nghìn, bảy trăm ba mươi ba đồng)

Đối với hai nội dung trên:

11
01
CỔ
LỆ
THU

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

- Ngày 04/5/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có công văn số 647/UBND – KT về việc giảm vốn nhà nước, điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ nội dung công văn như sau:

1. Đồng ý Cho phép Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình(Nay là công ty cổ phần Lệ Ninh) thông qua Đại hội đồng cổ đông để giảm vốn nhà nước tại thời điểm quyết toán vốn chuyển sang công ty cổ phần để bù đắp các chi phí cổ phần hóa và xử lý thiệt hại do cơn bão số 10 năm 2017 gây ra; đồng thời, điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ tương ứng giảm phần vốn nhà nước.

2. Công ty Cổ phần Lệ Ninh có trách nhiệm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thực hiện thủ tục điều chỉnh giảm vốn nhà nước, quy mô cơ cấu vốn điều lệ theo đúng quy định hiện hành.

3. Giao sở tài chính chỉ đạo, hướng dẫn Công ty Cổ phần Lệ Ninh và các đơn vị có liên quan biết, thực hiện.

- Ngày 7/5/2018 Sở tài chính có công văn số 1432/STC – TCDN về việc người đại diện vốn Nhà nước xin ý kiến UBND biểu quyết tại Đại hội cổ đông. Nội dung công văn: Sở tài chính kính đề nghị UBND tỉnh có văn bản chấp thuận cho người đại diện phần vốn Nhà nước thuộc UBND tỉnh quản lý tại Công ty cổ phần Lệ Ninh triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường và tham dự, tham gia ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty liên quan đến điều chỉnh vốn điều lệ với nội dung sau:

+ Đồng ý điều chỉnh vốn điều lệ, giảm phần vốn nhà nước do để bù đắp chi phí cổ phần hóa, tương ứng số tiền: 4.365.241.733đ

+ Đồng ý điều chỉnh vốn điều lệ, giảm phần vốn nhà nước tương ứng với giá trị thiệt hại tài sản do bão số 10 năm 2017 gây ra, số tiền: 7.904.739.783 đồng

- Ngày 7 tháng 5 năm 2018 Ủy ban nhân dân tỉnh đã có công văn số 661/UBND-KT chấp thuận điều chỉnh vốn điều lệ, giảm phần vốn Nhà nước tại thời điểm quyết toán vốn chuyển sang công ty cổ phần để bù đắp các chi phí cổ phần hóa và xử lý thiệt hại do cơn bão số 10 năm 2017 gây ra theo như đề xuất của sở tài chính tại công văn số 1432/STC-TCDN ngày 7/5/2018.

Được sự cho phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông bất thường để giảm vốn điều lệ vào ngày 14/5/2018. Nội dung về giảm vốn tại nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường như sau:

+ Giảm vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần Căn cứ công văn số 15661/BTC – TCND ngày 20/11/2017 của Bộ tài chính về việc thanh toán các chi phí liên quan đến cổ phần hóa. Điều chỉnh quy mô vốn điều lệ tương ứng với giảm phần vốn nhà nước: 4.365.241.733đồng.

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ – UBND ngày 09/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt giá trị thiệt hại bão số 10 năm 2017 gây ra đối với Công ty cổ phần Lệ

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Ninh. Điều chỉnh quy mô vốn điều lệ tương ứng giảm phần vốn Nhà nước là: 7.904.739.783 đồng.

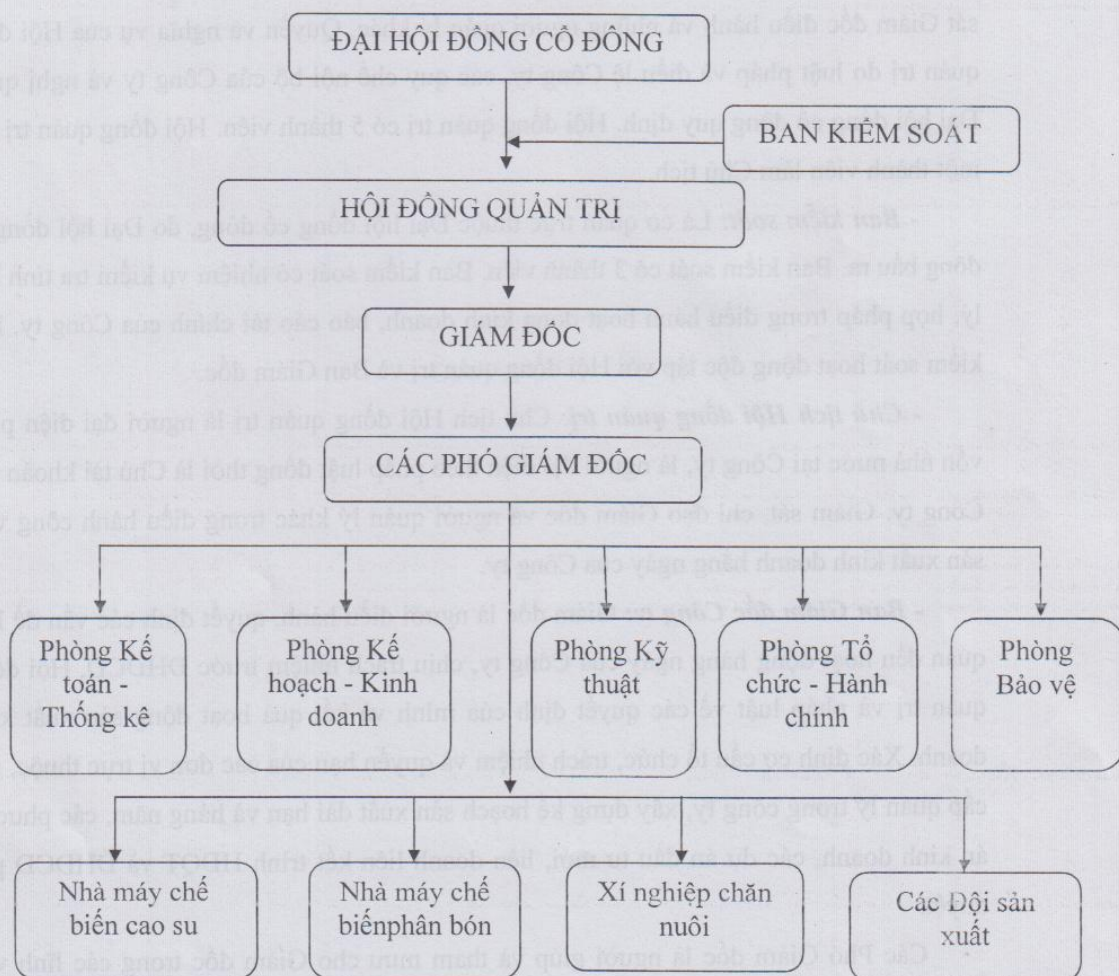
- Vốn Nhà nước điều chỉnh tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty Cổ phần là: $86.953.660.000đ - 4.365.241.733đ - 7.904.739.783đ = 74.683.678.484đ$

- Vốn cổ đông khác: 7.617.000.000đ

+ Tổng vốn điều lệ tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần là: 82.300.678.484đ làm tròn số: 82.300.670.000đ (Bằng chữ: Tám mươi hai tỷ, ba trăm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Tính đến tháng nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn Điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Công ty cổ phần Lệ Ninh hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua ngày 21/9/2017 dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

- **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Hội đồng quản trị bầu một thành viên làm Chủ tịch.

- **Ban kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có 3 thành viên. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- **Chủ tịch Hội đồng quản trị:** Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty, là người đại diện theo pháp luật đồng thời là Chủ tài khoản của Công ty. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty.

- **Ban Giám đốc Công ty:** Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và pháp luật về các quyết định của mình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, liên doanh liên kết trình HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt.

Các Phó Giám đốc là người giúp và tham mưu cho Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị và Giám đốc. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

- **Kế toán trưởng Công ty:** Tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty, giúp Hội đồng quản trị, Giám đốc giám sát tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.

- **Bộ máy giúp việc gồm:** Gồm 05 phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc trong quản lý điều hành Công ty cũng như trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, của người lao động.

+ **Phòng Tổ chức – Hành chính:** Có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc theo phân cấp về lĩnh vực tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công nhân viên chức lao động; đào tạo; thi đua khen thưởng; lao động tiền lương, tiền công; việc làm, đào tạo nghề cho người lao động; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; an toàn, vệ sinh lao động; hành chính – quản trị, lễ tân khánh tiết, thư ký – tổng hợp, văn thư lưu trữ, công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

+ **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh:** Có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về công tác kế hoạch, kinh doanh, quản lý đất đai, môi trường, quản lý chất lượng sản phẩm, đầu tư và xây dựng cơ bản.

Xây dựng quy hoạch, định hướng chiến lược phát triển, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm (kế hoạch sản xuất, tiêu thụ, giá thành; cung ứng nguyên, nhiên vật liệu, máy móc thiết bị,...) của Công ty. Theo dõi, kiểm tra và đề xuất các biện pháp thúc đẩy việc thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được Công ty xác định;

Hàng năm, cùng với các phòng nghiệp vụ Công ty và các đơn vị trực thuộc xây dựng đồng bộ các kế hoạch: Kế hoạch sử dụng vốn, kế hoạch hoạch vật tư, kế hoạch sản xuất- nghiên cứu kỹ thuật, kế hoạch xây dựng cơ bản, kế hoạch xây dựng tiền lương, kế hoạch tiêu thụ sản phẩm,...;

Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty giao kế hoạch và xét duyệt mức độ hoàn thành kế hoạch của các đơn vị trực thuộc. Giúp Lãnh đạo Công ty kiểm tra và tổng hợp tình hình trong quá trình thực hiện kế hoạch, phát hiện các vấn đề và đề xuất giải quyết;

Lập và quản lý các hợp đồng kinh tế liên quan đến việc mua, bán vật tư, máy móc thiết bị và sản phẩm mù cao su, cây cao su,...; hợp đồng giao nhận khoán đất trồng rừng sản xuất, cây ngắn ngày... ;

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Quản lý, theo dõi việc xuất – nhập vật tư, hàng hóa; thực hiện việc báo cáo sản phẩm cao su sản xuất, tiêu thụ và tồn kho theo định kỳ: ngày, tuần, tháng, quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu;

Theo dõi, quản lý, kiểm tra tình hình quản lý sử dụng đất đai trong Công ty; quản lý môi trường, quản lý chất lượng sản phẩm và ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật; Theo dõi việc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015;

Tham gia giám định hiện trạng, lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các loại máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất;

Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc quyết định đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình xây dựng cơ bản cũng như các công trình, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, đời sống CBCNV;

Tham mưu trong việc lựa chọn nhà thầu tư vấn, nhà thầu xây lắp; quản lý chất lượng công trình; giám sát thi công các công trình XD/CB và tham gia nghiệm thu, đề xuất thanh toán các hạng mục cũng như toàn bộ công trình khi hoàn thành; Tham gia quản lý các giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đối với các dự án do Công ty đầu tư;

Chủ trì và phối hợp với Phòng Khoa học – Kỹ thuật trình lãnh đạo Công ty phê duyệt kế hoạch trồng mới, kế hoạch thanh lý, trồng tái canh dài hạn, trung hạn và hàng năm phù hợp với chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty;

Đề xuất biện pháp sử dụng có hiệu quả đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật và các nguồn lực khác trong toàn Công ty. Là đầu mối của Công ty trong công tác đầu tư, liên doanh liên kết đầu tư, kinh doanh trong và ngoài nước;

Lập dự án đầu tư, tiếp nhận hồ sơ và trình lên Lãnh đạo Công ty quyết định các chủ trương đầu tư, dự án đầu tư của Công ty và thẩm định, kiểm tra quá trình thực hiện các dự án đầu tư;

Phối hợp với các phòng: Khoa học – Kỹ thuật, Kế toán – Thống kê và Tổ chức – Hành chính xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các đơn giá, định mức kinh tế kỹ thuật các loại vật tư, công cụ dụng cụ giao khoán;

Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch tháng, quý, 06 tháng, năm để tổ chức các cuộc hội nghị sơ kết, tổng kết theo chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty;

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất cho các cơ quan, ban ngành có liên quan và cho Lãnh đạo Công ty khi có yêu cầu;

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc giao;

+ **Phòng Kế toán – Thông kê:** Có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty về công tác tài chính – kế toán của Công ty. Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn, trung hạn và hàng năm trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt và tổ chức chỉ đạo thực hiện;

Tổ chức hạch toán kế toán về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Luật Kế toán, quy chế tài chính và các văn bản pháp quy liên quan khác của Nhà nước và của Công ty quy định;

Lập đầy đủ và kịp thời các báo cáo tài chính theo đúng quy định. Lập kế hoạch thu chi tài chính tháng, quý, năm để cân đối kịp thời nguồn vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trước mắt và lâu dài;

Chủ trì tổ chức thực hiện công tác kiểm kê tiền vốn, công cụ, vật tư, tài sản theo định kỳ hàng năm. Kịp thời phản ánh kết quả kiểm kê tài sản, đồng thời đề xuất các biện pháp xử lý;

Tổ chức phổ biến, hướng dẫn áp dụng kịp thời các chế độ tài chính kế toán, thuế do Nhà nước ban hành cho cán bộ, nhân viên nghiệp vụ kế toán Công ty và kế toán các đơn vị thành viên;

Tham gia xây dựng các chế độ chính sách của Công ty có liên quan đến công tác tài chính kế toán; quản lý, giám sát việc thực hiện các định chế tài chính trong Công ty;

Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh, lập báo kế toán thống kê, phân tích hoạt động sản xuất – kinh doanh và tài chính để phục vụ cho việc kiểm tra thực hiện kế hoạch của Công ty;

Ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời và có hệ thống sự diễn biến các nguồn vốn vay; giải quyết các loại vốn, phục vụ cho việc đầu tư phát triển sản xuất, huy động vật tư, nguyên liệu, hàng hóa trong sản xuất – kinh doanh của Công ty;

Theo dõi công nợ của Công ty, phản ánh và đề xuất kế hoạch thu, chi tiền mặt và các hình thức thanh toán khác;

Phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan: Phòng Kế hoạch – Kinh doanh, Phòng Khoa học – Kỹ thuật, Phòng Tổ chức – Hành chính, thẩm tra theo dõi, kiểm tra, nghiệm thu quyết toán các công trình XD/CB, sửa chữa, trang bị tài sản cố định, vườn cây XD/CB, vườn cây sản xuất kinh doanh,...

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Chủ trì phối hợp với các phòng nghiệp vụ có liên quan xét duyệt, giao kế hoạch giá thành hàng năm và quyết toán, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo định kỳ đối với các đơn vị trực thuộc;

Tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế tài chính của Công ty;

Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chế độ quản lý tài chính, tiền tệ theo quy định;

Cùng với Phòng Kế hoạch – Kinh doanh tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc ký kết hợp đồng mua bán sản phẩm sản xuất ra theo từng chủng loại;

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất cho các cơ quan ban ngành có liên quan và Lãnh đạo Công ty khi có yêu cầu;

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc giao.

+ Phòng Khoa học – Kỹ thuật: Có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty về lĩnh vực kỹ thuật nông nghiệp và các lĩnh vực khác liên quan đến chuyên ngành sản xuất cao su thiên nhiên của Công ty; là đầu mối tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực trên;

Căn cứ quy trình kỹ thuật của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, tham mưu cho Lãnh đạo Công ty ban hành các quy trình tái canh, trồng mới, chăm sóc vườn cây cao su KTCB, khai thác mủ cao su và chăm sóc vườn cây kinh doanh;

Tham mưu về việc đầu tư khoa học kỹ thuật, áp dụng các biện pháp tăng năng suất;

Phối hợp với Phòng Kế hoạch – Kinh doanh tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong công tác đầu tư phân bón, các loại hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật,... phù hợp với từng loại giống, tuổi cây,... và từng loại mủ nguyên liệu đưa vào chế biến;

Xây dựng các đề án, phương án áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao năng suất và chất lượng vườn cây;

Triển khai, cập nhật và áp dụng bộ giống mới có năng suất chất lượng cao;

Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất về kỹ thuật trồng, chăm sóc, khai thác mủ cao su; tổng kết thực tiễn sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp các lĩnh vực khác liên quan đến sản xuất cao su thiên nhiên; tổ chức xây dựng các mô hình điểm và triển khai rộng rãi trong sản xuất;

Kết hợp với các phòng chuyên môn có liên quan tổ chức kiểm kê cây cao su hàng năm, phân tích, đánh giá các số liệu liên quan để tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

việc xét duyệt và giao kế hoạch trồng mới, tái canh, chăm sóc, khai thác mù cao su cho các Đội sản xuất trực thuộc:

Tham mưu việc tổ chức các lớp đào tạo, luyện thi tay nghề công nhân hàng năm;

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất cho các cơ quan ban ngành có liên quan và Lãnh đạo Công ty khi có yêu cầu;

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc giao.

+ **Phòng Bảo vệ:** Có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về lĩnh vực pháp lý; công tác an ninh, quốc phòng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ tài sản sản phẩm của Công ty;

Xây dựng chương trình công tác bảo vệ, quân sự, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp dân theo thẩm quyền của Công ty;

Bảo vệ tài sản, sản phẩm, phối hợp với chính quyền địa phương giữ gìn trật tự trị an trong phạm vi Công ty;

Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về các vấn đề liên quan đến công tác phòng chống cháy nổ, quản lý, sử dụng các công cụ, phương tiện PCCN trong Công ty; Quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ;

Tham gia đoàn kiểm tra về công tác an toàn – vệ sinh lao động và PCCN định kỳ (6 tháng/lần), cũng như tổ chức kiểm tra đột xuất công tác PCCN khi có yêu cầu;

Tiếp nhận, xác minh và kiến nghị giải quyết các đơn khiếu tố, khiếu nại và tố cáo do Lãnh đạo Công ty chuyển đến;

Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty và Ban chỉ huy quân sự Công ty thực hiện tốt Luật dân quân tự vệ;

Tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai nhằm giảm nhẹ thiệt hại và tìm kiếm cứu nạn hàng năm;

Xây dựng kế hoạch, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; Lập kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ hàng năm cho lực lượng bảo vệ;

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất cho các cơ quan ban ngành có liên quan và Lãnh đạo Công ty khi có yêu cầu;

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc giao.

3. Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty; Danh sách Cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

3.1. Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/12/2018

Tính đến thời điểm 31/12/2018, cơ cấu cổ đông Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đồng	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước			
	- Tổ chức	2	7.515.667	91,32%
	- Cá nhân	551	714.400	8,68%
2	Cổ đông nước ngoài			
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	553	8.230.067	100,0%

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 31/12/2018 của công ty cổ phần lệ Ninh)

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 31/12/2018 của Công ty như sau:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	UBND tỉnh Quảng Bình	06 Hùng Vương - Đông Hới – Quảng Bình	7.468.367	90,74%

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 31/12/2018 của Công ty

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Không có.

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng, những Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

Hiện nay công ty đang hoạt động với 03 ngành nghề chính đó là:

- Thứ nhất: Trồng, chăm sóc và khai thác mù cao su: Công ty hiện nay có 1.600 ha diện tích trồng cây cao su trong đó diện tích đưa vào khai thác mù là 650 ha, diện tích đang trong thời kỳ chăm sóc kiến thiết cơ bản là 950 ha. Cây cao su được trồng trên đất của Công ty thuộc địa bàn các xã Sơn Thủy, Phú Thủy, Ngân Thủy, Thị trấn Nông

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

trường Lệ Ninh thuộc Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Sản lượng mù nước khai thác được bình quân hàng năm là 275.862 kg, sản lượng mù thành phẩm bình quân hàng năm là 800 tấn SVR3L và là 120 tấn SVR V10. Sản phẩm mù thành phẩm SVR 3L và SVR V10 của Công ty chưa thực hiện xuất khẩu sang các nước trên thế giới mà chủ yếu cung cấp cho các Công ty trong nước như Công ty Xuất nhập khẩu Ánh Dương ở Thành phố Lào Cai, Công ty Cổ phần cao su Việt Phú Thịnh ở Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty TNHH chế biến cao su Đà Nẵng ở tỉnh Quảng nam. Hiện nay giá bán mù do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường thế giới vì vậy giá bán đạt ở mức thấp bình quân trong năm giá mù thành phẩm SVP 3L đạt 29.000.000đ/tấn. Sản phẩm mù thành phẩm SVR 3L được chế biến từ mù nguyên liệu Công ty vì vậy nguồn nguyên liệu luôn được chủ động sản phẩm làm ra luôn đạt theo yêu cầu của khách hàng sản phẩm tiêu thụ nhanh không có tình trạng ứ đọng hàng tuy nhiên do giá cả thị trường nên hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty chưa cao.

- Thứ hai: Cưa xẻ và chế biến gỗ cao su, chế biến gỗ dăm. Công ty có phân xưởng cưa xẻ gỗ cao su từ các vườn cây già cỗi thanh lý để trồng lại để bán gỗ phôi. Sản lượng gỗ cưa xẻ 2.500 ster/năm, đạt 550m³ gỗ phôi. Hiện nay thị trường gỗ phôi cao su tiêu thụ rất mạnh, giá bán đạt 4.500.000đ/m³. Công ty chưa có hoạt động xuất khẩu cho mặt hàng này mà chỉ bán cho các công ty trong nước để làm nguyên liệu như Công ty TNHH chế biến gỗ Nhật Quang tại tỉnh Bình Dương, Công ty TNHH và chế biến lâm sản Thăng Hà tại tỉnh Nghệ An. Sản phẩm công ty luôn đảm bảo được nhu cầu khách hàng sản phẩm làm ra đến đâu tiêu thụ đến đó không có tình trạng ứ đọng hàng.

Công ty đã lắp đặt hoàn thiện hệ thống dây chuyền sản xuất gỗ dăm và đã đi vào hoạt động từ ngày 18/12/2018. Nguồn nguyên liệu được thu mua từ các vùng lân cận, sản phẩm đầu ra tiêu thụ ở thị trường trong nước và thị trường nhật bản.

- Thứ ba: Trồng cây dược liệu, chế biến tinh dầu sả

Công ty hiện nay đang trồng cây sả với diện tích 50 ha và tiếp tục trồng mới thêm 50 ha trên diện tích cây cao su mới trồng từ 1 đến 2 năm tuổi tại các xã Phú Thủy, Ngân Thủy, Thị trấn Nông trường Lệ Ninh thuộc Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Công ty đã lắp đặt dây chuyền chế biến tinh dầu sả. Dây chuyền này đã đi vào hoạt động từ tháng 7 năm 2018. Tinh dầu được chế biến từ sả lá trồng trên diện tích đất được của công ty nên rất chủ động về vùng nguyên liệu sản phẩm tinh dầu sả nguyên chất đã được tiêu thụ rất tốt tại thị trường trong nước với giá 450.000đ/kg tinh dầu sả java và 1.300.000đ/kg tinh dầu sả chanh.

Ngoài các sản phẩm chính công ty có nhà máy chế biến phân bón vi sinh sản phẩm chủ yếu dùng để bón chăm sóc cho diện tích cao su và cây sả của Công ty.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Từ ngày 01/10/2017- 31/12/2017	Năm 2018	% tăng/giảm (*)
Tổng giá trị tài sản	182.305.772.073	201.801.940.223	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Vốn chủ sở hữu	82.608.491.074	83.651.040.137	-
Doanh thu thuần	9.013.699.676	45.447.239.436	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	770.225.027	(2.403.497.221)	-
Lợi nhuận khác	298.945.059	4.070.432.947	-
Lợi nhuận trước thuế	1.069.170.086	1.666.935.726	-
Lợi nhuận sau thuế	853.600.392	1.307.690.137	-
Giá trị sổ sách	10.037	10.164	

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2018 đến 31/12/2018 của CTCP Lệ Ninh)

(*) Không so sánh vì kỳ kế toán không đồng nhất

(**) **Ý kiến ngoại trừ tại báo cáo tài chính kiểm năm 2018:** Báo cáo tài chính cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/10/2017 đến ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán tuy nhiên còn chứa đựng ý kiến ngoại trừ. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán để đánh giá ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 nhưng vẫn không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu trình bày trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty.

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh âm là do những tháng cuối năm giá bán mủ cao su giảm chỉ còn 26.500.000đ/tấn. Mặt khác trong năm nắng nóng kéo dài và có đường dây 220KV đi cắt ngang qua vườn cây cao su của công ty làm cho diện tích cao su giảm 18 ha dẫn đến sản lượng khai thác mủ trong năm giảm.

Lợi nhuận khác trong năm đạt 4,07 tỷ là do công ty nhận được khoản tiền đền bù cây cao su và đền bù đất do bị giải tỏa để làm đường dây 220KV

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Lệ Ninh quản lý diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trước năm 2013, Công ty có trên 800 lao động, với diện tích cao su khai thác trên 1.300 ha và sản lượng mủ cao su khô trên 1500 tấn. Mỗi năm, Công ty thu được hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

nghìn tấn cao su, thu nhập của công nhân bình quân trên 4,5 triệu đồng/tháng. Hơn thế, diện tích cây cao su của Công ty không ngừng được mở rộng, số lượng cây cao su chuẩn bị cho thu hoạch lớn, mở ra những tiềm năng, dự định mới cho người lao động.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, do bị ảnh hưởng nặng nề từ cơn bão lớn số 10 năm 2013, và cơn bão số 10 năm 2017, Công ty đang ngày càng nỗ lực khôi phục hiệu quả, năng suất trong lĩnh vực trồng cây cao su.

Xét về quy mô, năng suất lao động, sản phẩm, mức độ đầu tư vào công nghệ, trình độ quản lý, sản xuất, số lượng người lao động của Công ty thì vị thế của Công ty khá tương đồng với một số doanh nghiệp khác cùng ngành trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; so với các Công ty khác trong ngành trên cả nước thì còn nhỏ bé.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm gần đây khi cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật bùng nổ trên toàn cầu, đặc biệt là công nghệ học tạo ra một triển vọng to lớn cho các nhà sản xuất cao su. Hơn nữa nhu cầu cao su trên thế giới tăng tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm cao su khi sản xuất ra.

Công ty cổ phần Lệ Ninh đã có bề dày kinh nghiệm trong việc sản xuất kinh doanh cây cao su và đã có thâm niên trên 58 năm làm cung ứng vật liệu sản xuất cao su cho nhiều bạn hàng trên khắp cả nước với mức tăng trưởng kinh tế, sản lượng tiêu thụ như những năm qua là động lực thúc đẩy sự phát triển của Công ty. Hiện nay với dây chuyền công nghệ hiện đại giúp Công ty cho những sản phẩm có chất lượng cao, tạo thế trong cạnh tranh, sản phẩm của Công ty đang được các bạn hàng tin nhiệm và đã xác định được vị trí của mình trên thị trường. Công ty khai thác và chế biến sản phẩm cao su dựa trên vườn cây khai thác. Song hai năm trở lại đây Công ty có mua thêm sản lượng mủ của những vùng xung quanh để về chế biến.

Với nền kinh tế thị trường, cơ chế hội nhập sẽ tạo điều kiện tốt cho Công ty tham gia vào các chương trình phát triển cây cao su.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty tại ngày 31/12/2018

Tình hình nhân sự	Số lượng	Tỷ lệ
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	522	100%
Phân theo trình độ chuyên môn		
• Đại học:	56	10,73%

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Tình hình nhân sự	Số lượng	Tỷ lệ
• Cao đẳng, trung cấp:	8	1,53%
• Công nhân nghề và Lao động phổ thông:	458	87,74%
Phân theo độ tuổi		
• 18 – 30 tuổi:		
- Nam	14	2,68%
- Nữ	32	6,13%
• 31 – 59 tuổi:		
- Nam	198	37,93%
- Nữ	278	53,26%

(Nguồn: Danh sách Cán bộ người lao động Công ty tại ngày 31/12/2018)

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Về đào tạo: Nhìn chung, lao động quản lý từ cán bộ Lãnh đạo đến nhân viên, phần lớn được đào tạo có bằng cấp từ đại học, cao đẳng trở lên; lao động trực tiếp sản xuất được Công ty đào tạo tập huấn về tay nghề sản xuất. Đối với lao động gián tiếp, định kỳ hàng năm Công ty phối hợp với Trường Đại học Huế tập huấn bồi dưỡng thêm kiến thức cho lao động quản lý. Đối với lao động trực tiếp, hàng năm Công ty tổ chức tập huấn nâng cao tay nghề chăm sóc, khai thác cây cao su,... Lao động được Công ty bố trí hợp lý, đúng việc, đúng ngành, đúng nghề. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, đó là cán bộ quản lý tuy có nhiều kinh nghiệm trải qua thực tiễn, nhưng so với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế chưa đáp ứng được.

- Về thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp; trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động:

Giải quyết việc làm ổn định cho 522 lao động trong biên chế và lao động hợp đồng kinh tế với Công ty. Thu nhập và đời sống của người lao động luôn được đảm bảo.

Đảm bảo vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và an toàn lao động trong quá trình chế biến sản xuất theo quy định của Nhà nước.

Thực hiện việc trả tiền lương, tiền thưởng thông qua hình thức khoán sản phẩm đến từng đơn vị, từng bộ phận người lao động để nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động trong việc bảo vệ tài sản, sản phẩm và tự giác trong sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng hàng hoá làm tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty cũng như tăng thu nhập cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN,... đầy đủ cho người lao động theo đúng chế độ của Nhà nước quy định. Không để nợ bảo hiểm, nợ lương,... người lao động.

Mức lương bình quân đạt 4.500.000đ/người/tháng

9. Chính sách cổ tức

Chính sách liên quan đến việc trả cổ tức: Sau khi Công ty đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính đầy đủ cho Nhà nước và người lao động theo quy định; thì phần lợi nhuận còn lại sẽ được Công ty giữ lại để tái đầu tư và chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt (hoặc chuyên khoản) tùy thuộc vào điều kiện thực tế hàng năm phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty mới đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/10/2017 nên đến nay Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức. Dự kiến sau đại hội đồng cổ đông năm 2019 Công ty sẽ tiến hành chi trả cổ tức bằng tiền mặt.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian sử dụng ước tính của các TSCĐ như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 20 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 – 20 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10 năm

10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Hiện tại Công ty không có nợ quá hạn.

10.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước tại thời 31/12/2018 của CTCP Lệ Ninh cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	31/12/2018
1	Thuế Giá trị gia tăng	214.390
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	153.357
3	Thuế Thu nhập cá nhân	48.867
4	Thuế tài nguyên	1090
TỔNG CỘNG		417.704

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 của CTCP Lệ Ninh)

10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định của Điều lệ Công ty và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2018 của CTCP Lệ Ninh cụ thể như sau:

➤ **CTCP Lệ Ninh:**

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	01/01/2018	31/12/2018
1	Quỹ đầu tư phát triển	42.680	42.680
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	430.526	206.729
3	Vốn khác của chủ sở hữu		
TỔNG CỘNG		-	249.409

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 của CTCP Lệ Ninh)

10.1.5. Tổng dư nợ vay

Tình hình nợ vay ngắn hạn và nợ vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2018 của CTCP Lệ Ninh cụ thể như sau:

➤ **CTCP Lệ Ninh:**

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	01/01/2018	31/12/2018
I	Vay và nợ ngắn hạn	13.880.996	17.847.257
1	Vay ngân hàng Nông nghiệp Quảng Bình	13.880.996	17.847.257
II	Vay và nợ dài hạn	67.709.392	80.024.392
1	Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp Quảng Bình	16.549.805	18.549.805
2	Vay dài hạn Ngân hàng phát triển Quảng Bình	50.700.000	60.700.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

3	Vay cá nhân khác		315.000
4	Kho bạc Quảng Bình	459.587	459.587
TỔNG CỘNG		81.590.388	97.871.649

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 của CTCP Lệ Ninh)

Các khoản vay hiện có của Công ty cổ phần Lệ Ninh đến từ các hợp đồng sau:

- Hợp đồng vay số 43/2018/HĐTD ngày 09/03/2018 ; Hợp đồng sửa đổi bổ sung HĐTD số 222-3/2018/HĐSĐBS ngày 21/11/2018 về việc sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 43/2018/HĐTD ngày 09/03/2018 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Quảng Bình và Công ty Cổ phần Lệ Ninh mục đích vay là để thanh toán các chi phí chăn nuôi, trồng trọt, chế biến, dịch vụ; Bù đắp tài chính đối với các khoản vốn đã sử dụng không quá 6 tháng và các chi phí khác theo kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty. Hạn mức vay: 25 tỷ đồng. Thời hạn vay: 12 tháng. Lãi suất vay hiện tại: 8%/năm. Tài sản bảo đảm là thẻ đỏ vườn cây cao su của công ty .
- Hợp đồng vay số 99/2016/HĐTD ngày 01/9/2016 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Quảng Bình; Hợp đồng sửa đổi bổ sung HĐTD số 222-1/2018/HĐSĐBS ngày 21/11/2018 về việc sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 99/2016/HĐTD ngày 01/09/2016 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Quảng Bình và Công ty Cổ phần Lệ Ninh với mục đích vay là chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản giai đoạn 2016 - 2022. Hạn mức vay: 22 tỷ đồng. Thời hạn vay: 120 tháng. Lãi suất vay hiện tại: 9,5%/năm. Tài sản bảo đảm là thẻ đỏ vườn cây cao su của công ty .
- Hợp đồng tín dụng đầu tư số 05/2014/HĐTĐĐT - NHPT ngày 22/08/2014 với mục đích vay là Trồng mới và chăm sóc 450 ha cao su. Hạn mức vay: 81,6 tỷ đồng. Thời hạn vay: 144 tháng. Lãi suất vay: 10,5%/năm (thay đổi tùy thuộc vào từng thời điểm). Trả nợ gốc sau 7 năm kể từ ngày ký hợp đồng, lãi vay trả hàng tháng và được tính bắt đầu kể từ khi phát sinh dư nợ vay. Tài sản bảo đảm là 500 ha cao su kinh doanh đang trong thời kỳ khai thác.
- Tình hình công nợ hiện nay

➤ **Các khoản phải thu**

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	01/01/2018	31/12/2018
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	4.288.175	9.082.421
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.192.216	3.481.433
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	723.540	4.598.477
3	Phải thu ngắn hạn khác	1.372.419	1.105.605
4	Dự phòng ngắn hạn phải thu khó đòi		(103.094)

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

II	Các khoản phải thu dài hạn	191.178	191.289
1	Phải thu về cho vay dài hạn	191.178	191.289
TỔNG CỘNG		4.479.353	9.273.710

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 của CTCP Lê Ninh)

(*) Phải thu khách hàng:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Tên Khách hàng	31/12/2018
1	Công ty TNHH TM-DV chế biến gỗ Nhật Quang	1.091.262
2	Doanh nghiệp cao su Thanh Long	313.750
3	Nhà máy CB gỗ XK Phú Quý	92.773
4	Công ty sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật	905.475
5	Các khoản phải thu khác	1.078.172
TỔNG CỘNG		3.481.433

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 của CTCP Lê Ninh)

➤ Các khoản phải trả

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

Stt	Khoản mục	01/01/2018	31/12/2018
I	Nợ ngắn hạn	30.700.011	36.136.926
1	Vay và nợ ngắn hạn	13.880.997	17.847.257
2	Phải trả người bán ngắn hạn	5.170.224	8.053.465
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.635.428	189.168
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	210.253	417.704
5	Phải trả người lao động	3.862.215	5.7150.401
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	6.368	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	3.503.999	3.707.200
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	430.527	206.729
II	Nợ dài hạn	67.717.492	80.032.492
1	Phải trả dài hạn khác	8.100	8.100
2	Vay và nợ dài hạn	67.709.392	80.024.392
TỔNG CỘNG		98.417.503	116.169.418

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 của CTCP Lê Ninh)

10.1.6. Điều tư tài chính được áp dụng từ cuối năm
 Không có sự thay đổi nào về chính sách tài chính đã áp dụng kể từ đầu năm
 10.1.7. Hàng tồn kho

Stt	Khoản mục	01/01/2018	31/12/2018
I	Hàng tồn kho	11.157.762	6.675.920
1	Hàng tồn kho	11.157.762	6.675.920

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- CTCP Lê Ninh:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017	Từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018
--------------	-----	-----------------------------------	-----------------------------------

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,66	0,57
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,29	0,38

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	53,98	57,56
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	119	139

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (*)

+ Vòng quay Hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	0,73	4,76
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,05	0,23

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (*)

+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	9,47	2,88
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1	1,57
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	0,47	0,68
+ Hệ số LN từ Hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,4	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 của CTCP Lê Ninh)

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2018 của CTCP Lệ Ninh cụ thể như sau:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	TSCĐ hữu hình	112.867.113	43.604.065	38,63%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	46.929.534	19.893.457	42,39%
2	Máy móc thiết bị	14.973.995	5.576.561	37,24%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.764.674	944.810	25,09%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	529.154	68.712	12,98%
5	Vườn cây lâu năm	46.533.803	17.120.522	36,79%
6	Tài sản CĐ hữu hình khác	135.951	-	0%
II	TSCĐ vô hình	983.481	514.624	52,32%
1	Quyền sử dụng đất	689.597	514.624	74,62%
2	Phần mềm máy vi tính	167.520	-	0%
3	TS vô hình khác	126.363	-	0%
	TỔNG CỘNG	113.850.594	44.118.689	38,75

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 của CTCP Lệ Ninh)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 31/12/2018 của CTCP Lệ Ninh đầu tư cho vườn cây cao su và các công trình xây dựng cụ thể như sau:

(Đơn vị tính: ngàn đồng)

STT	Khoản mục	31/12/2018
1	Vườn cây cao su kiến thiết cơ bản	128.976.071
	- Vườn cây cao su trồng năm 2009	2.413.679
	- Vườn cây cao su trồng năm 2010	52.390
	- Vườn cây cao su trồng năm 2011	7.727.278
	- Vườn cây cao su trồng năm 2012	16.842.573
	- Vườn cây cao su trồng năm 2013	31.123.374
	- Vườn cây cao su trồng năm 2014	33.886.659
	- Vườn cây cao su trồng năm 2015	13.386.752
	- Vườn cây cao su trồng năm 2016	11.329.025
	- Vườn cây cao su trồng năm 2017	10.937.757
	- Vườn cây cao su trồng năm 2018	1.276.580
2	Quy hoạch xây dựng nhà ở tại đội Quyết Tiến	184.786

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

3	Xây dựng khu trung tâm thương mại tại đội Quyết Tiên	266.114
4	Đường vào lô cao su trồng năm 2011	1.852.686
5	Chi phí rừng trồng	96.913
6	Đường vào dự án trồng mới cao su năm 2016	1.294.726
7	Đường vào dự án trồng mới cao su năm 2017	1.111.105
8	Máy xúc lật bánh lốp 74LA - 0192	268.181
9	Máy xúc lật hiệu Laigong MODEL18T	265.454
10	Công trình Nhà máy gỗ dăm	1.424.597
11	Công trình dây chuyền gỗ dăm	18.181
TỔNG CỘNG		136.178.968

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 của CTCP Lệ Ninh)

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2019 và 2020

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019
Vốn điều lệ(tr. Đồng)	82.300,67		82.300,67	
Doanh thu thuần(tr.đồng)	58.000	27,6	63.000	8,6
Lợi nhuận sau thuế (tr.đồng)	2.240	71,4	3.600	60,7
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,8	32,4	5,7	50
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	2,7	70,8	4,37	61,8
Cổ tức	0,5%		0,6%	20

Nguồn: Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Lệ Ninh số 964/2017/NQ – ĐHĐCĐ ngày 21/9/2017

12.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch

Nhằm thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh trong năm 2019, Công ty đề ra

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

các giải pháp về hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động quản lý, đầu tư xây dựng cơ bản và nguồn nhân lực như sau:

➤ Về hoạt động sản xuất, kinh doanh

- Diện tích vườn cây cao su KTCB trồng năm 2009, 2010, 2011 đưa vào khai thác hết, đối với vườn cây cao su trồng năm 2012, 2013 sẽ đưa vào khai thác bói sản phẩm đối với những cây đạt tiêu chuẩn. Đồng thời theo dự đoán của các Nhà kinh tế giá mủ cao su trên thị trường trong và ngoài nước trong những năm tới ổn định và có chiều hướng tăng lên; căn cứ chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tới, đó là: Công ty tiếp tục tiến hành thoái vốn những ngành nghề kém hiệu quả, đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính đồng thời mở rộng kinh doanh những ngành nghề phù hợp với điều kiện quy mô tại doanh nghiệp.

- Tích cực tìm kiếm bạn hàng có uy tín để tiêu thụ sản phẩm

- Có các biện pháp cụ thể nhằm làm giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm

Từ đó, khẳng định Công ty sẽ đạt và vượt những kết quả sản xuất nêu trên.

➤ Về hoạt động quản lý

- Duy trì thường xuyên công tác phúc tra nghiệm thu hàng tháng đối với vườn cây cao su nhằm phát hiện kịp thời các sai phạm, thiếu sót trong quá trình chăm sóc, khai thác vườn cây để chấn chỉnh

- Đôn đốc kiểm tra theo dõi quy trình chăm sóc vườn cây cao su

- Giám sát chặt chẽ quá trình chế biến sản phẩm, không để hao hụt, mất mát sản phẩm

- Thường xuyên lên lịch kiểm tra, giám sát các Nhà máy, xí nghiệp về thực hiện phương án khoán nhằm đảm bảo tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm

➤ Về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản

- Tiếp tục chăm sóc tốt vườn cây cao su kiến thiết cơ bản

- Có kế hoạch thanh lý vườn cây do ảnh hưởng của bão số 10 năm 2013 để trồng mới tái canh tại các đội 4, đội 3

- Cải tạo các tuyến đường nội vùng ở các đội sản xuất

➤ Kết quả đạt được đến ngày 31/12/2018

Chỉ tiêu	Đến 31/12/2018(tr.đồng)	% đạt được so với kế hoạch
Doanh thu thuần	45.447	85,74

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Lợi nhuận sau thuế	1.307	116,7
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,87	136,7
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	1,59	122,3

Năm 2018 kế hoạch doanh thu không đạt được so với kế hoạch đề ra bởi vì do ảnh hưởng của thời tiết khô hạn kéo dài nên lượng mưa khai thác đạt được 90% so với kế hoạch, mặt khác giá bán mủ cao su thấp những giá bán bình quân năm 2018 chỉ đạt 29.000.000đ/trđ/tấn và vào thời điểm cuối năm thị trường tiêu thụ mủ cao su rất khó khăn. Cao su là mặt hàng chính vì vậy nó sẽ ảnh hưởng đến các chỉ tiêu doanh thu của Công ty. Trong năm công ty đã có các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất hạ giá thành sản phẩm

12.3. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Công ty hiện chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của công ty đại chúng

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

a) Chiến lược phát triển

- Xây dựng Công ty cổ phần Lệ Ninh mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn nhân lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

- Xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tốt, sức cạnh tranh cao hơn.

- Xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi. Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đặt hàng của các đối tác. Thông qua hợp tác đầu tư để nâng cao trình độ quản lý, thay đổi công nghệ sản xuất.

- Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý, nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.

Y
N
H
JANG

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh và khuyến khích các hoạt động sáng tạo để đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ nhằm đưa vị thế doanh nghiệp lên tầm cao hơn, đáp ứng điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và kinh tế quốc tế.

- Mở rộng thêm nghề sản xuất kinh doanh mới trên cơ sở lợi thế hiện có của Công ty, với mục đích tạo doanh thu, lợi nhuận cho Doanh nghiệp và tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập ổn định cho người lao động.

b) Định hướng phát triển

Công ty tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh; xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển ổn định, vững mạnh.

- **Về sản phẩm:** Phát triển đa dạng hóa sản phẩm. Ưu tiên cho việc phát triển các sản phẩm truyền thống đã khẳng định được thị phần và sản phẩm có tính công nghệ, kỹ thuật cao. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm mà Công ty có tiềm năng và lợi thế.

- **Về thị trường:** Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần. Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, liên doanh, liên kết phát triển sản xuất kinh doanh.

- **Về khoa học công nghệ:** Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới.

- **Về đầu tư:** Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận được các phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- **Về tài chính:** Quản lý chặt chẽ các chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.

- **Về nguồn nhân lực:** Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động; không ngừng thu hút nhân tài và có chính sách sử dụng nhân tài hiệu quả; tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác cho cán bộ quản lý, chuyên viên nghiệp vụ.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Nguyễn Mậu Hào	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
3	Trần Công Văn	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Lê Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
5	Hoàng Thị Phương	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành

1.1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	NGUYỄN NGỌC SƠN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/03/1960
Nơi sinh:	Thị trấn Lệ Ninh – Lệ Thủy – Quảng Bình
Chứng minh nhân dân:	190581395, ngày cấp 05/7/2008, Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quảng Trung – Quảng Trạch - Quảng Bình
Địa chỉ thường trú:	TDP 2A - Thị trấn Lệ Ninh – Lệ Thủy – Quảng Bình
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế chuyên ngành quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
08/1983 – 12/1985	Bộ đội D3-E441-QK4, đến T6/1983 làm nhiệm vụ quốc tế - đoàn 7708-QK7- Campuchia
01/1986 – 03/1986	Chuyên ngành về đại học Nông lâm Huế
4/1986–8/1988	Nhân viên phòng Kế hoạch, sau đó làm kế toán đội GTTL nông trường Lệ Ninh
9/1988 – 5/1998	Nhân viên phòng tổ chức, đến T1/1991 phó phòng Tổ chức Nông trường Lệ Ninh
06/1998 – 5/2004	Trưởng phòng Tổ chức công ty Lệ Ninh.
6/2004 – 11/2005	Trưởng phòng Kế hoạch công ty Lệ Ninh.
12/2005 – 02/2011	Phó Giám đốc kiêm chủ tịch công đoàn Công ty.
03/2011 – 6/2015	Phó Bí thư đảng ủy, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình.
07/2015 – 9/2017	Bí thư đảng ủy – Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

	MTV Lệ Ninh – Quảng Bình
10/2017 đến nay	Bí thư đảng ủy – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lệ Ninh. Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD:	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	7.484.167 Cổ phiếu, tỷ lệ: 90,93%
• Đại diện sở hữu:	7.468.367 Cổ phiếu, tỷ lệ: 90,74% Đại diện cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình
• Cá nhân sở hữu:	15.800 cổ phiếu, tỷ lệ : 0,19%
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

1.2. Ông Lê Thanh Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Họ và tên:	LÊ THANH HÙNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06/08/1983
Nơi sinh:	Xuân Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình
Căn cước công dân:	044083000094, ngày cấp 22/04/2016, tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xuân Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình
Địa chỉ thường trú:	Xuân Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư bảo vệ thực vật
Quá trình công tác:	
Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
8/2006 – 6/2009	Nhân viên kỹ thuật tại viện tài nguyên, môi trường và công nghệ sinh học - Đại Học Huế
7/2009-3/2015	Nhân viên kỹ thuật Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình.
4/2015 – 7/2015	Quyền Đội trưởng Đội 10 Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình.
8/2015 – 26/3/2017	Đội trưởng Đội 10 Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình.
27/3/2017 31/5/2017	– Trợ lý Giám đốc Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình.

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

01/6/2017 30/9/2017	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình.
01/10/2017-nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Lệ Ninh. Thành viên hội đồng Quản trị
Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD:	Thành viên HĐQT, Giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	6.900 cổ phần, tỷ lệ: 0,08%
• Đại diện sở hữu:	Không
• Cá nhân sở hữu:	6.900 cổ phần, tỷ lệ: 0,08%
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

1.3. Ông Trần Công Văn -Thành viên Hội đồng quản trị phó giám đốc

Họ và tên:	TRẦN CÔNG VĂN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/10/1967
Nơi sinh:	Sơn Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình
CMND:	191033214, ngày cấp 7/11/2008, nơi cấp: Công an Quảng Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Sơn Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình
Địa chỉ thường trú:	Sơn Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
3/1987-8/1990	Đi bộ đội tại trường Hạ Sĩ quân Pháo Binh – Ba Vi – Hà Nội.
9/1990-10/1991	Lao động tại xã Sơn Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình.
11/1991-3/2006	Đội Tiên phong – Đội 10 – Công ty Lệ Ninh – Công nhân – Bảo vệ - Chủ tịch công đoàn đơn vị 10.
4/2006-8/2007	Giám đốc Nhà máy chế biến phân bón – Công ty Lệ Ninh.
9/2007- T5/2009	Giám đốc Xí nghiệp chăn nuôi – Công ty Lệ Ninh.
6/2009 – 02/2012	Giám đốc Công ty chăn nuôi – Công ty TNHH MTV Lệ Ninh –

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

	Quảng Bình.
3/2012 – 10/2012	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình.
11/2012 – 9/2012	Phó Giám đốc Kiểm chủ tịch công đoàn Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình
10/2016 – 9/2017	Phó Bí thư đảng ủy - Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình.
10/2017- nay	Thành viên HĐQT – Phó Bí thư đảng ủy - Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Lệ Ninh.
Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD:	Thành viên HĐQT – Phó Bí thư đảng ủy – Phó Giám đốc Công ty.
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không.
Số CP nắm giữ:	9.200 Cổ phiếu, tỷ lệ: 0,11%
• Đại diện sở hữu:	Không
• Cá nhân sở hữu:	9.200 Cổ phiếu, tỷ lệ: 0,11%
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

1.4. Ông Nguyễn Mậu Hào -Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	NGUYỄN MẬU HÀO
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/9/1970
Nơi sinh:	Duy Ninh – Quảng Ninh – Quảng Bình
Căn cước công dân:	044070000581, cấp ngày: 26/04/2017, cấp tại: Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Duy Ninh – Quảng Ninh – Quảng Bình
Địa chỉ thường trú:	TDP 2C – Thị trấn Lệ Ninh – Lệ Thủy – Quảng Bình
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
Thời gian	Nơi làm việc – Chức vụ
4/1991 – 12/2002	Công nhân thợ điện Công ty cao su Lệ Ninh.
01/2003 – 12/2006	Chủ tịch công đoàn, tổ trưởng tổ điện đơn vị DVTH Công ty cao su Lệ Ninh.

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

01/2007 – 11/2007	Phó giám đốc Nhà máy chế biến thức ăn Công ty Lệ Ninh.
12/2007 – 03/2016	Giám đốc Nhà máy Chế biến thức ăn Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình.
4/2016 – 9/2017	Bí thư chi bộ, Giám đốc Xí nghiệp chăn nuôi – Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình.
01/10/2017 – 09/10/2017	Bí thư chi bộ, Giám đốc Xí nghiệp chăn nuôi – Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình.
10/10/2017 đến nay	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Lệ Ninh. Thành viên hội đồng Quản trị
Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD:	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	12.300 Cổ phiếu, tỷ lệ 0,15%
• Đại diện sở hữu:	Không
• Cá nhân sở hữu:	12.300 Cổ phiếu, tỷ lệ 0,15%
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

1.5. Bà Hoàng Thị Phương -Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	HOÀNG THỊ PHƯƠNG
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	04/06/1966
Nơi sinh:	Quảng Bình
CMND:	191181043, cấp ngày: 02/02/2015, cấp tại: CA Quảng Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Điện Bàn – Điện Ngọc – Quảng Nam
Địa chỉ thường trú:	TDP Liên cơ – Thị trấn Lệ Ninh – Lệ Thủy – Quảng Bình
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác:	
Thời gian	Nơi làm việc – Chức vụ
10/1983 – 10/1984	Công nhân Nông trường Lệ Ninh
11/1984 – 6/1986	Học tại trường dạy nghề nội thương – Hương Phú – Bình trí Thiên.
7/1987 – 5/2004	Nhân viên tại đơn vị dịch vụ và tham gia lớp học cử nhân kế toán do trường Đại học Đà Nẵng mở tại Trung tâm giáo dục thường xuyên Quảng Bình (2002-2007).



CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

6/2004 – 8/2009	Làm nhân viên kế toán tại Công ty Lệ Ninh
9/2009 – 9/2017	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình.
01/10/2017 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Lệ Ninh. Thành viên hội đồng Quản trị
Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD:	Thành viên HĐQT, kế toán trưởng
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	10.800 Cổ phiếu, tỷ lệ 0,13%
• Đại diện sở hữu:	Không
• Cá nhân sở hữu:	10.800 Cổ phiếu, tỷ lệ 0,13%
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

2. Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
Ban kiểm soát		
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Liên	Thành viên Ban kiểm soát
3	Võ Thị Thắm	Thành viên Ban kiểm soát

2.1. Ông – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	LÊ HỒNG SƠN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	23/10/1967
Nơi sinh:	Sơn Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình
Căn cước công dân:	044067000544, cấp ngày: 19/09/2017, cấp tại: Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Triệu Thượng – Triệu Phong – Quảng Trị
Địa chỉ thường trú:	TDP 6 – Thị trấn Lệ Ninh – Lệ Thủy – Quảng Bình
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành kế toán tổng hợp
Quá trình công tác	
Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
11/1986 – 12/1989	Nhân viên văn thư – Công ty Lệ Ninh
1/1990 – 4/1993	Đội phó bí thư đoàn – Công ty Lệ Ninh
5/1993 – 3/2007	Đội trưởng đội sản xuất - Công ty Lệ Ninh

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

4/2007 – 12/2007	Phó phòng kinh doanh – Công ty Lệ Ninh
1/2008- 02/2012	Giám đốc nhà máy chế biến phân bón – Công ty Lệ Ninh
3/2012 – 7/2016	Đội trưởng đội sản xuất - Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình
8/2016 – 9/2017	Kiểm soát viên – Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình
10/2017 đến nay	Trưởng ban kiểm soát – Công ty cổ phần Lệ Ninh
Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD:	Trưởng Ban kiểm soát công ty cổ phần Lệ Ninh
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	9.000 Cổ phiếu, tỷ lệ 0,11%
• Đại diện sở hữu:	Không
• Cá nhân sở hữu:	9.000 Cổ phiếu, tỷ lệ 0,11%
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

2.2. Bà Nguyễn Thị Liên - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ LIÊN
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	19/06/1984
Nơi sinh:	Vĩnh Thái – Vĩnh Linh – Quảng Trị
CMND:	194612821, cấp ngày: 21/09/2013, cấp tại: CA Quảng Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Vĩnh Thái – Vĩnh Linh – Quảng Trị
Địa chỉ thường trú:	TDP Liên Cơ – Thị trấn Lệ Ninh – Lệ Thủy – Quảng Bình
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán doanh nghiệp

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc – Chức vụ
7/2008 – 5/2017	Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình
6/2017 - 09/10/2017	Phó phòng kế toán Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình
10/10/2017 – nay	Thành viên ban kiểm soát, Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Lệ Ninh
Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD:	Thành viên Ban Kiểm soát, phó phòng kế toán
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	4.700 Cổ phiếu, tỷ lệ 0,06%
• Đại diện sở hữu:	Không
• Cá nhân sở hữu:	4.700 Cổ phiếu, tỷ lệ 0,06%
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

4609
IG T
PH
ỦY-T

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
----------------------------	----------

2.3. Bà-Võ Thị Thắm

Họ và tên:	VÕ THỊ THẨM	
Giới tính:	Nữ	
Ngày tháng năm sinh:	23/11/1990	
Nơi sinh:	TDP Liên Cơ - Thị Trấn Lệ Ninh – Lệ Thủy – Quảng Bình	
CMND:	194388182,cấp ngày: 23/9/2005, cấp tại: Công an Quảng Bình	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Quê quán:	Sơn Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình	
Địa chỉ thường trú:	TDP Liên Cơ – Thị Trấn Lệ Ninh – Lệ Thủy – Quảng Bình.	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	
Thời gian	Nơi làm việc – Chức vụ	
1/2014 - 9/2017	Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Lệ Ninh – Quảng Bình	
10/2017 – nay	Thành viên ban kiểm soát,Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Lệ Ninh	
Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD:	Thành viên Ban kiểm soát, nhân viên kế toán	
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không	
Số CP nắm giữ:	1.900 Cổ phiếu, tỷ lệ 0,02%	
• Đại diện sở hữu:	Không	
• Cá nhân sở hữu:	1.900Cổ phiếu, tỷ lệ 0,02%	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	

3. Giám đốc và các Cán bộ quản lý

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
-----	--------	---------	---------

Ban điều hành

1	Lê Thanh Hùng	Giám đốc	Xem mục 1.2 về Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Mậu Hào	Phó Giám đốc	Xem mục 1.4 về Hội đồng quản trị
3	Hoàng Thị Phương	Kế toán trưởng	Xem mục 1.5 về Hội đồng quản trị

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

a) Kế hoạch về sắp xếp tổ chức bộ máy

- Sử dụng tối đa số lao động hiện có, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch, dự bị nhằm chủ động kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.

- Công ty đã ban hành các quy chế nhằm củng cố và tăng cường quản trị tại Công ty như Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản trị công ty, kết hợp việc sửa đổi Điều lệ công ty dựa trên Điều lệ mẫu và tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp 2014.

- Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị và sửa đổi Điều lệ phù hợp với quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng.

- Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục nghiên cứu và đề ra các giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu, tinh gọn bộ máy quản lý, hoàn chỉnh hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, kết hợp việc ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với hoạt động công bố thông tin, Hội đồng quản trị sẽ tăng cường giám sát và hoàn thiện Quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.

b) Kế hoạch về quản trị doanh nghiệp

*** Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các Quy chế quản lý nội bộ**

Xây dựng hệ thống các Quy chế quản lý nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát làm công cụ và cơ sở pháp lý nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và tính chuyên nghiệp của Công ty.

Việc xây dựng và hoàn thiện các Quy chế quản lý nội bộ giúp Công ty có được một hệ thống hoàn chỉnh các văn bản quy định về tổ chức, hoạt động, chế độ, chính sách tạo hành lang pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty. Các Quy chế cũng là cơ sở để xem xét trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Công ty giao và giúp cho hoạt động quản lý, điều hành được nhịp nhàng và thông suốt.

*** Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý:**

- Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin; tiếp tục xây dựng, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ, công nhân viên; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dự án và đẩy mạnh ứng dụng đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công nhân viên.

- Đầu tư thiết bị công nghệ thông tin một cách đồng bộ; trang bị sử dụng một số phần mềm chuyên dụng để ứng dụng vào quản lý, kinh doanh như: phần mềm dùng chung

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

quản lý văn bản, phần mềm quản lý nhân sự - lao động, phần mềm quản lý kế toán, phần mềm quản lý vật tư - thiết bị để giảm thiểu việc sử dụng giấy tờ; khuyến khích cán bộ, công nhân viên khai thác thông tin trên môi trường mạng phục vụ công tác.

- Tăng cường và khuyến khích sử dụng các hình thức truyền thông cơ bản như thư điện tử, điện thoại, fax; đưa thông tin lên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của Công ty để trao đổi thông tin ở khoảng cách xa, tạo thói quen làm việc của cán bộ, công nhân viên trên môi trường mạng và hệ thống thông tin trợ giúp nhằm thay thế văn bản giấy.

- Từng bước tích hợp các hệ thống thông tin, tiếp tục xây dựng và mở rộng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành chung của Công ty.

c) Kế hoạch nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự

- Thực hiện đúng quy trình tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự, đánh giá đúng trình độ, năng lực của ứng viên, lựa chọn những người có năng lực thực sự và phù hợp với công việc góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả kinh doanh.

- Cán bộ được bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, ngoài khả năng chuyên môn, cần đánh giá tư chất lãnh đạo qua khả năng thu hút đám đông, có uy với đồng nghiệp, cá tính phù hợp như phải quyết đoán, dũng cảm, khách quan, có khả năng tiếp thu các vấn đề khó, phức tạp, sẵn sàng nhận nhiệm vụ, dám nhận trách nhiệm.

d) Kế hoạch về tài chính

*** Thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực tài chính:**

- Thực hiện các giải pháp tăng vốn điều lệ và nâng cao năng lực tài chính của Công ty để có được tình hình tài chính lành mạnh khi cần thiết.

- Tăng cường làm việc với ngân hàng đã có quan hệ tín dụng để cơ cấu lại các khoản nợ, điều chỉnh lại các khoản nợ, giảm lãi vay nhằm giảm bớt gánh nặng về tài chính.

- Tập trung nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị. Điều chuyển nội bộ để sử dụng hợp lý hơn; thanh lý, bán bớt những máy móc thiết bị không còn phù hợp;

- Thực hiện chính sách tiết kiệm, hạn chế chi tiêu; sử dụng vốn vay một cách hiệu quả nhất.

- Đầu tư vốn hướng tới mục tiêu tận dụng hết khả năng nhân lực hiện tại, đồng thời mang lại tích lũy nhanh. Các hoạt động đầu tư sẽ nhắm tới các công ty, các dự án mang tính chiến lược và có nhiều khả năng thu lợi nhuận lớn.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ NINH

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát về tài chính, kế toán đối với các đơn vị trong Công ty; đồng thời đẩy mạnh công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ đối với các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện tốt công tác tài chính kế toán, công tác lao động, tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo tính công khai và minh bạch.

* Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí:

- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh các định mức KTKT sao cho phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

- Hạn chế, tiết kiệm chi phí tiếp khách, chi phí đi công tác (giảm chi phí vé máy bay, tàu xe, phòng nghỉ...) và các chi phí khác.

- Bố trí lại nhân sự quản lý theo hướng tinh giản, gọn nhẹ hiệu quả.

- Rà soát bảo trì, bảo quản thiết bị dây chuyền chế biến; phát huy hết hiệu quả sử dụng tài sản thiết bị không để tài sản chờ việc nhưng phải chịu chi phí khấu hao, sửa chữa...

- Cắt giảm chi phí hội họp, liên hoan,... chưa thực sự cần thiết và chi tổ chức hội họp theo hướng đơn giản, tiết kiệm, không phô trương.

e) Kế hoạch về khoa học công nghệ

Trong cơ chế thị trường, công nghệ là hàng hóa đặc biệt, nó sẽ giúp tạo ra đột phá trong việc giảm giá thành, nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian sản xuất mang lại lợi thế to lớn trong việc giảm giá thành, Công ty tăng cường đầu tư về công nghệ để sở hữu công nghệ mới thông qua các hợp đồng mua bản quyền, hoặc chuyển giao công nghệ sản xuất có áp dụng công nghệ mới tiên tiến.

Thực hiện quy trình kỹ thuật phù hợp và linh hoạt, liên hệ chặt chẽ với Viện nghiên cứu cao su để đưa các ứng dụng mới về khai thác, chăm sóc, bảo vệ thực vật vào sản xuất để rút ngắn thời gian KTCB, tăng năng suất vườn cây, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Từng bước áp dụng chế độ cạo d/3, d/4 để tăng năng suất lao động.

Tăng cường công tác quản lý trồng mới, chăm sóc và khai thác vườn cây cao su đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật. Đảm bảo chất lượng nguyên liệu từ vườn cây đến nhà máy. Đầu tư thâm canh vườn cây hợp lý từ khâu chăm sóc, bón phân đến bảo vệ thực vật. Tìm tòi, học tập, cập nhật, áp dụng khoa học kỹ thuật nông nghiệp tiên tiến trong việc trồng mới chăm sóc vườn cây tái canh. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương làm tốt

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

công tác phòng chống mất cắp mũ, bảo vệ tài sản, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên các địa bàn Công ty trú đóng.

Tiếp tục thực hiện chính sách đầu tư và đổi mới công nghệ hiện đại, cải tiến kỹ thuật, tăng cường kiểm tra chất lượng sản phẩm từ khâu tuyển chọn nguyên liệu, chế biến, bảo quản lưu kho nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường. Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

f) Kế hoạch về thị trường

- Thường xuyên đa dạng hóa về chủng loại sản phẩm hàng hóa, với các loại sản phẩm đã xác định ngành nghề sản xuất kinh doanh.

- Đổi mới công nghệ để hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định.

- Cải tiến bao bì, nhãn mác, logo,...

- Tham gia các hội chợ triển lãm để giới thiệu tiềm năng, sản phẩm của Công ty, kêu gọi hợp tác đầu tư.

- Trước mắt xác định thị trường nội địa là chiến lược xuyên suốt để tiêu thụ sản phẩm và hướng tới thị trường xuất khẩu sản phẩm mũ cao su.

- Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác Marketing, công tác dự báo, nghiên cứu thị trường. Xây dựng mạng lưới các đại lý phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

IV. PHỤ LỤC

Phụ lục I - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp ngày 01/10/2017.

Phụ lục II-BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Lệ Ninh

Quảng Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Tổ dân phố 2C – Thị trấn NT Lệ Ninh – Huyện Lệ Thủy – Tỉnh Quảng Bình

Tel: (0232) 3996215

Fax: (0232) 3996211

Website:

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Giấy chứng nhận ĐKKD số 3100114609 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 13/7/2010 và đăng

ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 01/10/2017

Bản Thông tin tóm tắt này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Tổ dân phố 2C, Thị trấn NT Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình

Tel: (0232) 3996215

Fax: (0232) 3996211 Website: www.leninh.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Bà: Nguyễn Thị Liên : Phó phòng kế toán – thống kê

Số điện thoại: 0918.866.572

Số fax: 0232.3996211

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM	1
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	2
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	2
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY.....	7
3. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TRÊN 5% CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ.....	13
4. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	14
5. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	14
6. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG 2 NĂM GẦN NHẤT	16
7. VỊ THÊ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGHÀNH.....	17
8. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	18
9. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	19
10. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	19
11. TÀI SẢN (NHỮNG NHÀ XƯỞNG, TÀI SẢN THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY).....	24
12. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO	25
13. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	27
14. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH....	27
15. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY	28
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	29
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	29
2. BAN KIỂM SOÁT.....	34
3. GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ.....	36
4. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	36
IV. PHỤ LỤC	40